

Số: 809/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Nghị định số 34/2023/NĐ - CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 2609/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 03/TTr-KTM ngày 11 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND thành phố: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, VPUB, BQL.

15/4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Ấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 809 /QĐ-UBND ngày 06 /3/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động của UBND thành phố; sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố trong công tác quản lý các khu kinh tế; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định pháp luật và khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu hình Quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được UBND thành phố giao và quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

1. Trình UBND thành phố Đà Nẵng

a) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật báo cáo UBND thành phố và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý; dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND các địa phương trên địa bàn và các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông;

c) Tổ chức lập Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới và cơ chế, chính sách đặc thù khu kinh tế;

d) Tổ chức lập nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

đ) Xây dựng kế hoạch hằng năm; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch 05 năm về phát triển các khu kinh tế trình UBND thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển các khu kinh tế trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

g) Xây dựng đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong các khu kinh tế;

h) Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và phối hợp xây dựng vốn đầu tư phát triển hằng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

i) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

k) Đề xuất danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất, danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định của pháp luật về đất đai;

l) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của UBND thành phố.

2. Trình Chủ tịch UBND thành phố các văn bản dự thảo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố về quản lý các khu kinh tế.

3. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu kinh tế. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các

nhiệm vụ chuyên môn tại các khu kinh tế có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với các khu kinh tế thống nhất, tránh chồng chéo và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý đầu tư

a) Chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đối với các dự án đầu tư thực hiện tại các khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong các khu kinh tế; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái nằm trong các khu kinh tế theo các ngành nghề thu hút đầu tư; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý các khu kinh tế;

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp thành phố thực hiện trong các khu kinh tế;

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư đối với các dự án tại các khu kinh tế;

d) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại các khu kinh tế và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và UBND thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

đ) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong các khu kinh tế; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu kinh tế; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế;

e) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế;

g) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về các khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý;

h) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình: xây dựng và phát các khu kinh tế; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước trong khu kinh tế.

5. Quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế theo ủy quyền;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế đã cấp giấy phép môi trường;

c) Phối hợp cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

g) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

h) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế;

i) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế theo quy định pháp luật;

k) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong các khu kinh tế;

l) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý đất đai

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê lại đất và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong các khu kinh tế;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trong các khu kinh tế;

c) Lập, đăng ký danh mục các công trình, dự án có sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai trong các khu kinh tế;

d) Quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng được giao sau khi đã hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng mục đích sử dụng, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt;

đ) Phối hợp, tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng đất trong các khu kinh tế theo quy định tại Điều 203 Luật Đất đai, Điều 94 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ;

e) Phối hợp tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp theo quy định pháp luật đất đai trong các khu kinh tế.

7. Quản lý khoáng sản

a) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND thành phố cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong khu vực thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư trong các khu kinh tế;

b) Phối hợp với sở, ngành, địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với sở, ngành, địa phương trong việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp giải quyết các thủ tục trong hoạt động khoáng sản trong các khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý quy hoạch, xây dựng

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu chức năng trong các khu kinh tế;

b) Tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu vực trong khu kinh tế thuộc đối tượng phải lập quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về xây dựng (*trừ các khu vực đã được xác định để thực hiện dự án đầu tư của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư*);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng, chấp thuận quy hoạch Tổng mặt bằng đối với các đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn (*trừ các dự án do UBND cấp xã làm chủ đầu tư*);

d) Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, lập đồ án quy hoạch, chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến

công tác quy hoạch và nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát các đồ án do Ban Quản lý tổ chức lập;

đ) Tổ chức lập, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đã được phê duyệt và tổ chức cấm mốc giới các đồ án quy hoạch do Ban Quản lý tổ chức lập;

e) Giới thiệu địa điểm xây dựng; cung cấp thông tin về quy hoạch trong phạm vi các khu kinh tế;

g) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng trong các khu kinh tế, trừ các dự án, công trình do các Sở, Ban Quản lý dự án chuyên ngành làm chủ đầu tư, các công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư.

h) Phê duyệt dự án và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công được đầu tư xây dựng trên địa bàn các khu kinh tế do các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý làm chủ đầu tư, dự án sử dụng vốn sự nghiệp khu kinh tế giao cho Ban Quản lý.

i) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng trong các khu chức năng được giao quản lý (trừ công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng, công trình tôn giáo và nhà ở riêng lẻ);

k) Cấp Giấy phép thi công công trình trên công trình đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

l) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng tại khu kinh tế thuộc trường hợp yêu cầu kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình do các Sở, Ban Quản lý dự án chuyên ngành làm chủ đầu tư; các công trình do UBND cấp xã quyết định đầu tư.

m) Thực hiện nội dung quản lý nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ theo phân cấp đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý, các công trình được UBND thành phố giao chủ trì thẩm định dự án đầu tư;

n) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn quản lý thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý quy hoạch, xây dựng trong khu kinh tế theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về xây dựng và theo ủy quyền, giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

9. Đầu thầu

a) Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu, dự án do Ban Quản lý quyết định đầu tư hoặc quyết định mua sắm;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền và thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố ủy quyền, giao nhiệm vụ trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

10. Về dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP)

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan có thẩm quyền đối với dự án PPP đầu tư trong các khu kinh tế thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND thành phố;

b) Tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án PPP đầu tư trong các khu kinh tế thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND thành phố; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế-kỹ thuật, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn xây dựng cấp tỉnh đối với dự án PPP đầu tư trong khu kinh tế;

c) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án PPP đầu tư trong khu kinh tế thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND thành phố;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND thành phố giao trong triển khai dự án PPP.

11. Quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các khu kinh tế theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và UBND thành phố;

12. Quản lý lao động

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm:

a) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động;

b) Báo cáo tình hình sử dụng lao động;

c) Báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Công dịch vụ công quốc gia;

d) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

đ) Thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một

năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

e) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động;

g) Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm.

h) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong các khu kinh tế, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong các khu kinh tế;

13. Nhiệm vụ về quản lý, điều hành hoạt động cửa khẩu biên giới đất liền (Cửa khẩu quốc tế Nam Giang)

a) Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Điều 9, 10, 11 và Chương II của Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ - CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Chương II của Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu; bố trí địa điểm kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu thống nhất, hợp lý, thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật; tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng; đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý cửa khẩu với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới; tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho UBND thành phố trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho UBND thành phố; báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay lực lượng chức năng vi phạm hành chính hoặc

không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND thành phố Đà Nẵng trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến các khu kinh tế;

b) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND thành phố xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu kinh tế;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; điều động, luân chuyển, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong các khu kinh tế;

đ) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế, thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong các khu kinh tế;

g) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các khu kinh tế trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý;

h) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

i) Phối hợp với Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong các khu kinh tế;

k) Phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Hải quan Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong thực hiện quản lý tại Cửa khẩu bảo đảm an ninh trật tự theo quy định.

l) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong các khu kinh tế liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

m) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong các khu kinh tế, phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch xây dựng và phát triển các khu kinh tế, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

n) Thực hiện nội dung ủy quyền quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố quản lý.

o) Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của UBND thành phố; thực hiện các thủ tục hành chính tại các khu kinh tế được giao quản lý theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý

a) Văn phòng.

b) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: có 03 phòng, gồm:

- Phòng Quy hoạch và Xây dựng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Quản lý đầu tư.

c) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: có 02 đơn vị, gồm:

- Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang;
- Trung tâm Phát triển hạ tầng.

3. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng ban quyết định theo quy định hiện hành.

5. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý.

6. Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước đối với các khu kinh tế, Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền thành lập Văn phòng đại diện thuộc Ban Quản lý theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý.

Điều 4. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Biên chế công chức được phân bổ tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Ban Quản lý, do Trưởng ban quyết định trong tổng số biên chế công chức được UBND thành phố Đà Nẵng giao cho Ban Quản lý.

3. Biên chế viên chức, số lượng người làm việc

Việc phân bổ biên chế viên chức, quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý và của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được duyệt, hằng năm Trưởng Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý, trình UBND thành phố xem xét, quyết định để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

5. Trưởng Ban Quản lý bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 5. Quan hệ với cấp trên

1. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý và thực hiện theo cơ chế phân cấp, ủy quyền (nếu có).

2. Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND thành phố về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình, kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động và các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế tại các khu kinh tế.

Điều 6. Quan hệ với các sở, ban, ngành và các địa phương

1. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Ban Quản lý với UBND các địa phương và các cơ quan chuyên môn trực thuộc; thực hiện theo các Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND các địa phương trên địa bàn và các cơ quan có liên quan khác được UBND thành phố phê duyệt.

2. Thực hiện việc báo cáo các nội dung được ủy quyền, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên ngành theo đúng quy định.

Điều 7. Quan hệ với tổ chức Đảng, đoàn thể

Ban Quản lý thực hiện quan hệ công tác với cấp ủy Đảng, đoàn thể trong Ban Quản lý và cấp ủy Đảng cấp trên theo Điều lệ và các quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trưởng Ban Quản lý căn cứ quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan ban hành

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Quy chế làm việc của Ban Quản lý; Quy chế phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và các tổ chức Đảng, đoàn thể của Ban Quản lý.

Điều 9. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh Quy định này theo quy định hiện hành./.